



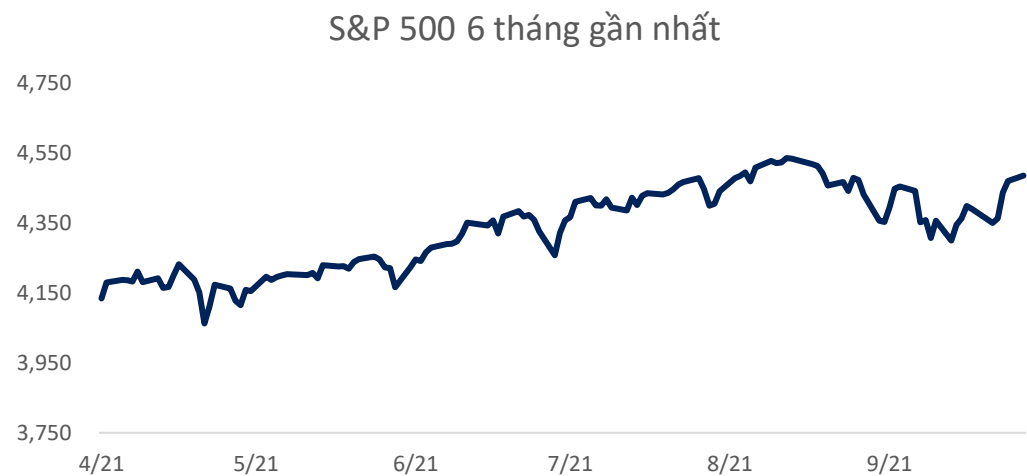
19/10/21

DAILY MORNING

ETF VNDiamond thêm mới KDH,
loại LPB và TCM



	19/10	% Sáng 19/10	18/10	% Ngày 18/10	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,395.53	0.20%	0.10%	3.69%
S&P 500			4,486.46	0.34%	2.87%	0.28%
S&P500 Futures	4,479.75	0.05%	4,477.50	0.34%	3.20%	1.31%
Shanghai			3,568.14	-0.12%	-0.66%	-2.95%
Euro Stoxx			4,151.40	-0.75%	1.94%	-0.44%



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
- Theo dữ liệu công bố vào ngày thứ Hai của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed), sản lượng công nghiệp của Mỹ giảm trong tháng 9 khi hạn chế về nguồn cung tiếp tục cản trở hoạt động sản xuất. Sản lượng giảm gần 1.28% xuống mức thấp nhất kể từ tháng 02/2021. - Ngày 18/10, Tổng Cục Thống kê Trung Quốc cho biết GDP tăng trưởng 4.9% trong quý 3 so với cùng kỳ. Con số này thấp hơn so với kỳ vọng tăng trưởng 5.2%	S&P 500
	Xu hướng Tăng
	Kháng cự 4500
	Hỗ trợ 4000
	Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp
	Xu hướng Tích lũy
	Kháng cự 3700
	Hỗ trợ 3300
	Điểm PTKT TRUNG LẬP

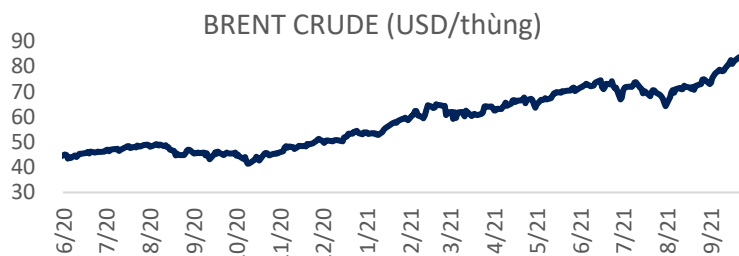


Nguồn: Bloomberg, BSC

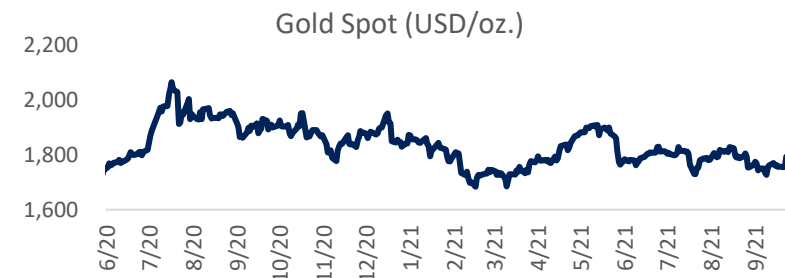
Mặt hàng	Đơn vị	19/10	% Sáng 19/10	18/10	% 18/10	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	82.44	0.00%	82.44	0.19%	2.23%	14.79%	GAS, BSR	GAS, BSR
BRENT CRUDE	USD/bbl.	84.19	-0.17%	84.33	-0.62%	0.92%	12.92%	PVD, PVT	GAS, BSR
GASOLINE	USd/gal.	248.30	-0.14%	248.66	0.01%	4.20%	17.36%	HVN, VJC	PLX, OIL
Gold Spot	USD/oz.	1,765.34	0.03%	1764.86	-0.16%	0.29%	0.63%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	23.22	0.10%	23.19	-0.50%	2.90%	3.72%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,219.50	-0.16%	1221.50	0.00%	1.77%	-5.02%	DBC, QNS	HKB
WHEAT	USd/bu.	737.25	0.14%	736.25	0.00%	0.44%	4.02%		AFX
MILK	USD/cwt.			19.13	-0.16%	1.70%	12.66%	KDC	VNM, GTN, QNS
RUBBER	JPY/kg.	225.50	0.67%	224.00	-1.10%	-0.75%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
SUGAR	USd/lb.			19.35	-2.27%	-4.82%	-3.87%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
COFFEE	USd/lb.			201.60	-0.88%	-1.30%	7.15%	VCF, CTP	CTP, DLG
LME COPPER	USD/MT			10196.00	-0.83%	6.84%	8.86%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
STEEL BAR	CNY/MT	5,398.00	-0.48%	5424.00	-1.17%	-5.10%	-0.75%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
LME ALUMINUM	USD/MT			3167.50	-0.13%	3.38%	10.00%		0
DCE Iron Ore	CNY/MT	696.50	-1.42%	706.50	-2.89%	-10.36%	-7.20%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			212.80	-4.38%	-8.08%	29.60%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT

Ghi chú: USd = US Cent

Giá dầu Brent tương lai giảm 0,6%, xuống 84,33 USD/thùng, trong phiên có lúc chạm 86,04 USD/thùng, cao nhất kể từ tháng 10/2018. Sản lượng tại các nhà máy Mỹ giảm mạnh nhất 7 tháng trong tháng 9 trong bối cảnh cuộc khủng hoảng bán dẫn toàn cầu làm giảm sản lượng mô-tô, chứng tỏ các hạn chế chuỗi cung ứng đang cản trở tăng trưởng kinh tế.



Nguồn: Bloomberg, BSC

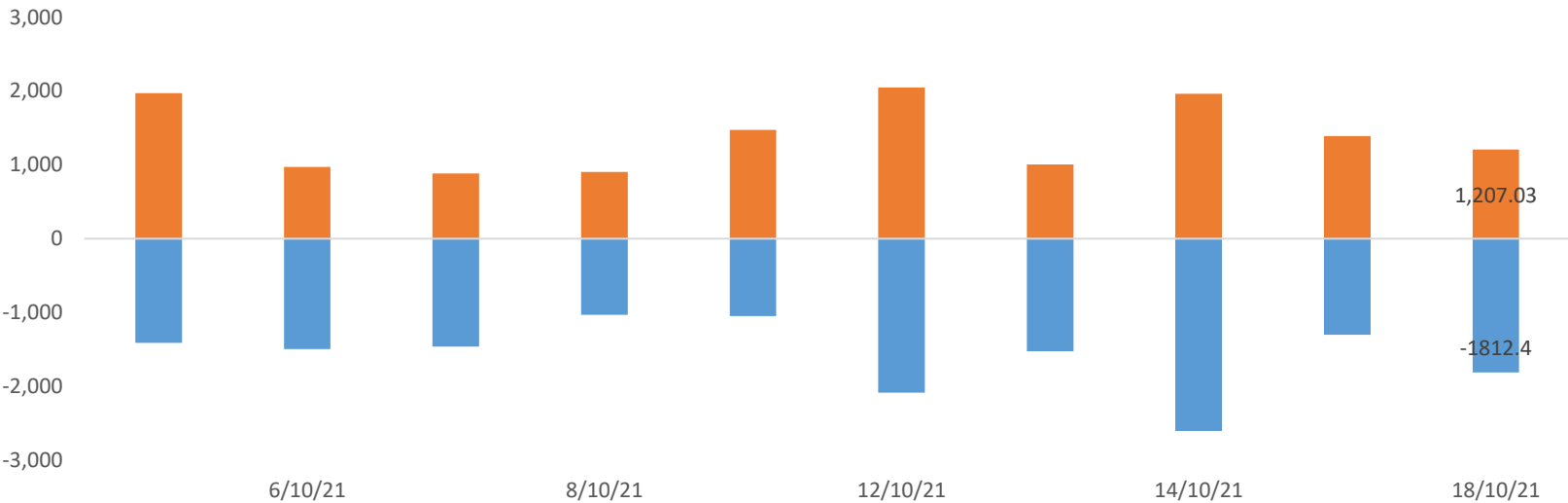


Nguồn: Bloomberg, BSC

ETF E1, MAVN30 tăng nhẹ; VNM giảm quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	%	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	556.3	19.8	(0.1)	-0.7%		-2.0	-2.0	-2.9	6.8 ETF E1, MAVN30 tăng trong khi VNM giảm quy mô. Các ETFs khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. 16.2 Khối ngoại mua ròng tại các thị trường khu vực, ngoại trừ thị trường Korea, Sri Lanka và Vietnam. -49.2 6.7 -72.9 31.4 2.7 1.2 6.1 1.3 7.5 0.5
FTSE	392.0	45.1	-	-0.6%		0.0	0.0	-34.5	
iShare	520.0	0.0	-	0.0%		0.0	0.0	0.0	
E1VFN30	464.5	1.1	2.1	2.0%		2.3	7.3	-12.7	
FUEVFN30	558.6	1.2	0.0	0.6%		0.0	-3.9	-34.1	
FUBON FTSE	479.0	0.6	-	-0.4%		0.0	-10.6	-14.1	
FUESSVFL	119.0	0.9	0.0	0.5%		0.0	1.4	3.2	
FUESSVN30	4.9	0.8	0.0	6.8%		0.0	0.1	0.2	
FUEMAVN30	33.5	0.8	0.1	0.5%		0.1	0.9	5.9	
VN100	5.7	0.8	(0.0)	0.7%		0.0	0.0	0.5	
KIM	190.3	19.4	-	0.6%		0.0	0.0	0.0	
PREMIA	30.4	13.3	-	-0.3%		0.0	0.0	0.5	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-28.94	-28.94	-126.11
ASEAN4*	155.59	264.02	374.12
Ấn Độ	196.36	353.31	497.22
Đài Loan	79.31	79.31	-2672.65
Hàn Quốc	2.05	-20.79	-2126.57
Nhật Bản		9,029.76	6019.40
Trung Quốc			-362.74
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		7.26	
Thái Lan		10.59	
Singapore		7.26	
Phillippines		20.65	
Malaysia		18.35	



Nguồn: Fiinpro, BSC

Tích lũy trong vùng 1380-1400 điểm

Tin vĩ mô	
? • VNDiamond thêm mới KDH, loại LPB và TCM trong kỳ cơ cấu tháng 10. Số lượng cổ phiếu trong rổ VNDiamond giảm xuống 17 mã. • Cục Hàng không đề nghị cho các hãng hàng không tổ chức khai thác bình thường từ tháng 12/2021 nếu tình hình dịch Covid-19 tại các địa phương được kiểm soát tốt. • Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 18/10 phê duyệt Hiệp định Thương mại Dịch vụ ASEAN (ATISA). Cụ thể, trong Hiệp định này, các bên cam kết mở cửa tất cả các ngành dịch vụ, ngoại trừ các ngành/phân ngành được liệt kê trong Danh sách các biện pháp không tương thích	
Thông số kỹ thuật	
Xu hướng	Hồi phục
Chỉ báo	Trung lập
Kháng cự	1400
Hỗ trợ	1330



Nguồn: Trading view, BSC

TIS 17 CTCP Gang thép Thái Nguyên	Xu hướng hiện tại		Kháng cự	19.3	LIG 13.3 CTCP Licogi 13	Xu hướng hiện tại		Kháng cự	16
	Hồi phục		Hỗ trợ	14.9		Hồi phục		Hỗ trợ	11.9
	Bsc Khuyến nghị kỹ thuật		MACD	↑		Bsc Khuyến nghị kỹ thuật		MACD	↑
			RSI	↑				RSI	↑
			Moving Avg	↑				Moving Avg	↑
Khả quan	Giá mục tiêu			19.3	Tích cực	Giá mục tiêu			16
	Upside			14%		Upside			23%
Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 10413.96 tỷ đồng , tăng trưởng -31.82 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 58.45 tỷ đồng , tăng trưởng -22.89 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 7.07 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt -27.22 %. Phân tích chỉ tiêu lợi nhuận Chỉ tiêu ROA(lợi nhuận trên tổng tài sản) hiện tại là 0.2 % ROA trung bình 3 năm của công ty là 0.57 % .Chỉ tiêu ROE(lợi nhuận trên vốn chủ) hiện tại là 0.99 %. ROE trung bình 3 năm của công ty là 2.99 % .Chỉ tiêu biên lợi nhuận gộp hiện tại là 4.89 % . Biên lợi nhuận gộp trung bình 3 năm của công ty là 5.16 % .ROE trung bình 3 năm của công ty là 10.3 % .Chỉ tiêu biên lợi nhuận gộp hiện tại là 25.89 % . Biên lợi nhuận gộp trung bình 3 năm của công ty là 23.4 % .					Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 2795.4 tỷ đồng , tăng trưởng 43.92 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 21.24 tỷ đồng , tăng trưởng -30.81 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 37.37 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 55.2 % Phân tích chỉ tiêu lợi nhuận Chỉ tiêu ROA(lợi nhuận trên tổng tài sản) hiện tại là 0.42 % ROA trung bình 3 năm của công ty là 0.6 % .Chỉ tiêu ROE(lợi nhuận trên vốn chủ) hiện tại là 3.13 %. ROE trung bình 3 năm của công ty là 3.52 % .Chỉ tiêu biên lợi nhuận gộp hiện tại là 7.91 % . Biên lợi nhuận gộp trung bình 3 năm của công ty là 7.56 % .				

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

- TDH: Ngày 14/10, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã có quyết định đưa cổ phiếu TDH vào diện kiểm soát đặc biệt kể từ ngày 21/10/2021. Nguyên nhân do, TDH tiếp tục vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường sau khi đã bị đưa vào diện cảnh báo trước đó.
- CNG: Đã thông báo kết quả kinh doanh quý III/2021 với doanh thu hơn 678,5 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 10,82 tỷ đồng.
- DRC: Đã thông báo kết quả kinh doanh quý III/2021 với doanh thu thuần 929 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 42,2 tỷ đồng. Trong quý IV/2021, DRC đặt mục tiêu doanh thu thuần 1.098 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 60 tỷ đồng.
- ICG: Đã thông qua việc chuyển nhượng 525.000 cổ phần sở hữu tại CTCP Sản xuất và Thương mại Sao Mai, tương ứng tỷ lệ 35% cho CTCP Đầu tư tài chính và An ninh công nghệ IFT, với giá 86 tỷ đồng.
- VOC: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) đã có quyết định phê duyệt phương án bán toàn bộ cổ phần đang nắm giữ tại Vocarimex. SCIC sẽ bán hơn 44,2 triệu cổ phần của Tổng công ty tại Vocarimex, theo phương thức bán đấu giá công khai cả lô, với giá khởi điểm là 28.400 đồng/cp. Như vậy, khi đăng ký mua, nhà đầu tư sẽ phải chi tối thiểu 1.255 tỷ đồng.
- PC1: Dự kiến trả cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 20%, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu nhận 20 cổ phiếu mới, tương ứng sẽ phát hành thêm gần 38,24 triệu cổ phiếu. Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách nhận cổ tức là 5/11/2021. Bên cạnh đó, công ty cũng sẽ phát hành hơn 5,7 triệu cổ phiếu ESOP cho nhân viên, tương ứng tỷ lệ 3% tổng số cổ phiếu đang lưu hành với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
- BVL: Quý III/2021, BV Land đạt doanh thu 123 tỷ đồng, tăng mạnh 50% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp đạt gần 7 tỷ đồng, tăng trưởng gấp 2,6 lần so với cùng kỳ năm 2020. Luỹ kế 9 tháng năm 2021, BV Land đã mang về 408 tỷ đồng doanh thu và 16,7 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt tăng trưởng 94% và 241% so với cùng kỳ.
- VCG: Đã thông qua kế hoạch tái cấu trúc tại CTCP Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp (mã CK: BDT - UPCoM). Theo đó, VCG sẽ chào bán 24,13% vốn điều lệ BDT, tương ứng giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu là 266,3 tỷ đồng và ghi nhận là công ty liên kết.
- SMC: Quý III doanh thu 4.141 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 127 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ năm trước.
- HAX: Quý III doanh thu giảm 59% xuống 709 tỷ đồng. Giá vốn cao hơn doanh thu dẫn đến khoản lỗ gộp 786 triệu đồng. Chi phí bán hàng giảm 27%, chi phí quản lý giảm 36%, lợi nhuận khác giảm 51,5%. Theo đó, công ty lỗ ròng 33 tỷ đồng, cùng kỳ năm trước lãi 51 tỷ đồng.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

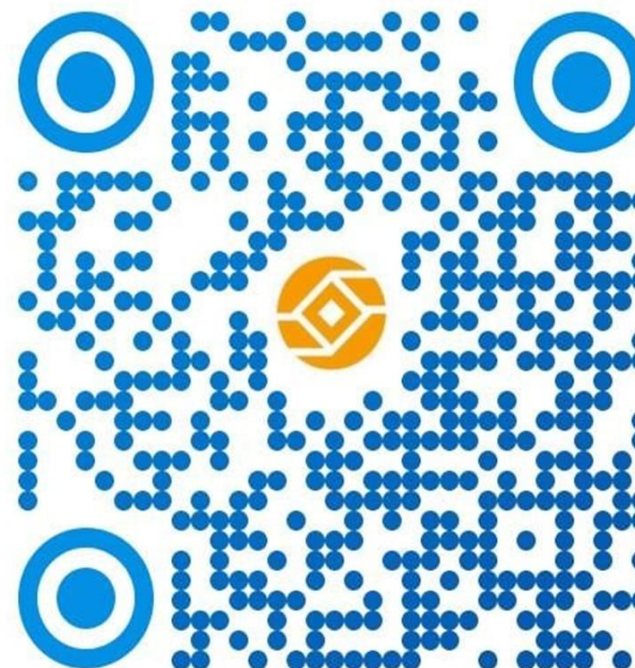
i-center@bsc.com.vn

(+84)2437173639



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR để đọc thêm)



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app zalo để tham gia)